

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày: 13- 01- 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

2. Bà Ngô Thị Thúy Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Linh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022 tại hội trường xét xử 1, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 đường Nguyễn Huệ) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 277/2021/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Bùi Hải Q (tên gọi khác: B), sinh ngày 28/01/1996 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi ĐKNKTT: Thôn M, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi đăng ký tạm trú: Tổ dân phố M, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Gò hàn; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hải C và con bà Hồ Thị H; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ 3; vợ: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1995, con: Có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Từ nhỏ đến lớn ở với gia đình, học văn hóa đến lớp 9/12 thì nghỉ học, ở nhà. Năm 2014 đi nghĩa vụ quân sự tại Trung Đoàn 19, Sư Đoàn 968, năm 2016 xuất ngũ về sinh sống tại địa phương.

Ngày 23/5/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 05 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 07/7/2017, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/8/2021 cho đến nay - Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Quang V, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế - vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Đặng Thanh P, sinh năm 1971. Nơi cư trú: 168 Đường B, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Bùi Thị Hải D, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn M, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - vắng mặt.

+ Anh Đoàn Văn L, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Tổ 10, khu vực 5, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - vắng mặt.

+ Chị Hồ Thị Thanh T, sinh năm 2001. Nơi cư trú: 09/62 Đường N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 24/7/2021, khi thấy anh Lê Quang V (em rể của Bùi Hải Q) điều khiển chiếc xe mô tô loại Yamaha Exciter biển số 75L1-049.88, màu xanh trắng đến nhà (thôn M, phường H, thành phố H) chơi. Q nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô này đưa đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài nên nói với anh V là cho mình mượn xe để đi uống thuốc cai nghiện ma túy. Anh V tin là thật nên đưa chìa khóa xe mô tô 75L1-049.88 cho Quang mượn.

Ngay sau khi lấy được xe, Q điều khiển xe đi tìm Đoàn Văn L nhờ L giới thiệu nơi cầm xe. L dẫn Q đến số 48 Đường N, phường G, thành phố H gặp anh Đặng Thanh P là chủ tiệm cầm đồ để thỏa thuận cầm xe. Qua trao đổi, anh P đồng ý cầm xe cho Q với số tiền 5.000.000 đồng. Q viết giấy “*mượn số tiền 5.000.000 đồng*”, rồi để lại xe mô tô cho anh P giữ. Sau khi có được tiền, Q sử dụng vào mục đích cá nhân hết.

Vật chứng, tài liệu thu giữ gồm:

- 01 (một) chiếc xe mô tô loại Yamaha Exciter biển số 75L1-049.88, màu xanh trắng, số máy 55P1346677, số khung 5P10DY346671;

- 02 tờ giấy mượn tiền do Bùi Hải Q viết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 183/KL ngày 12/8/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành Huế xác định tại thời điểm chiếm đoạt: 01 (một) chiếc xe mô tô loại Yamaha Exciter biển số 75L1-049.88 có trị giá 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng).

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô 75L1-049.88 cho anh Lê Quang V, sau khi nhận lại tài sản, anh V không có yêu cầu gì thêm. Bùi Hải Q đã bồi thường cho anh Đặng Thanh P số tiền 4.000.000

đồng, anh P không yêu cầu Q bồi thường số tiền còn lại và không có ý kiến gì thêm.

Bản cáo trạng số 377 /CT-VKS-HS ngày 10/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố Bùi Hải Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Hải Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô 75L1-049.88 cho anh Lê Quang V, sau khi nhận lại tài sản, anh V không có yêu cầu gì thêm. Bùi Hải Q đã bồi thường cho anh Đặng Thanh P số tiền 4.000.000 đồng, anh P không yêu cầu Q bồi thường số tiền còn lại và không có ý kiến gì thêm, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H; bị cáo nói lời nói sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Hải Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 09 giờ 00 ngày 24/7/2021, tại thôn M, phường H, thành phố H, Bùi Hải Q đã đưa ra thông tin không đúng sự thật, làm cho anh Lê Quang V tin tưởng giao cho bị cáo xe mô

tô Yamaha Exciter biển số 75L1-049.88, màu xanh trắng có trị giá 17.000.000đồng, sau đó bị cáo chiếm đoạt đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số 377/CT-VKS-HS ngày 10/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay để áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là cần thiết. nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Mặc dù tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tiền án tiền sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, đã bồi thường tiền cầm cố xe cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại tài sản cho bị hại, bị cáo đã bồi thường tiền cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không ai có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Hải Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Hải Q 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo Bùi Hải Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3/Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TT-Huế;
- Công an thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- THA HS, THA DS thành phố H;
- Bị cáo, BH, NCQLNVLQ;
- Lưu.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Dung